

Đơn vị: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN HUỆ  
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐVT: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                    | Dự toán năm | Ước thực hiện quý/6 tháng/năm | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỉ lệ %) | Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỉ lệ %) |
|-------|---------------------------------------------|-------------|-------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí |             |                               |                                     |                                                                         |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước              | 60.310      | 12.029                        | 0,25                                | 0,00                                                                    |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                  | 60.310      | 12.029                        | 0,25                                | 0,00                                                                    |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 60.310      | 12.029                        | 0,25                                | 0,00                                                                    |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              | 48.466      | 12.029                        | 0,25                                |                                                                         |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        | 11.844      | 0                             | 0,00                                | 0,00                                                                    |
| a     | Chi nghiệp vụ                               | 10.864      |                               |                                     |                                                                         |
| b     | Chi mua sắm                                 | 980         |                               |                                     |                                                                         |
|       |                                             |             |                               |                                     |                                                                         |

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Lương Quỳnh Lan